

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Giao dịch ảm đạm



VN-Index tiếp tục giao dịch thiếu tích cực trong ngày hôm nay khi khối lượng giao dịch giảm xuống mức kỷ lục. Trong suốt phiên giao dịch, chỉ có 22,1 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, về giá trị giao dịch chỉ có 549,85 tỷ đồng giao dịch. Ngoài ra, lực bán có dấu hiệu tăng nhanh hơn tốc độ tăng của lực mua mỗi khi VN-Index hồi phục tiếp tục cản trở đà tăng của chỉ số.

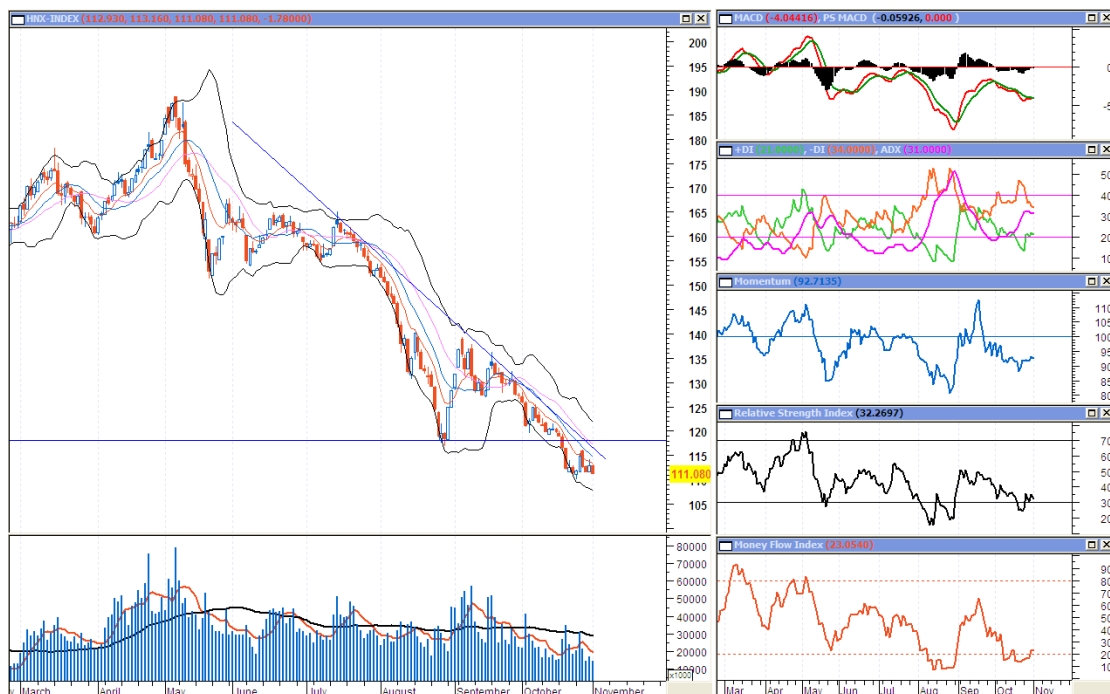
Trong 8 tuần, VN-Index chưa giảm ra ngoài khoảng dao động 440 – 470 điểm. Nhưng trong 2 tuần gần nhất, chỉ số đã chuyển từ vùng dao động 455 – 470 điểm xuống vùng 440 – 455 điểm. Trạng thái đó kết hợp với khối lượng giao dịch thấp cho thấy dòng tiền bổ sung vào thị trường hạn chế. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay tại 451,06 điểm, chỉ số tiếp tục có phiên dao động ở nửa dưới kênh xu thế. So với phiên giao dịch trước, VN-Index giảm 1,57 điểm, tương ứng 0,34% so với phiên giao dịch trước.

Với các cổ phiếu Bluechips như VSH, DPM, HAG, FPT và PPC được khối ngoại mua ròng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, khối ngoại đã mua ròng 81 tỷ đồng giá trị. Đồng thời khối ngoại cũng bán ròng một lượng thấp các cổ phiếu như VTO, TDH.

*Trạng thái giao dịch của thị trường đang cho thấy rủi ro giảm giá ở mức cao khi kỳ vọng tăng giá gần như không hình thành. Nhà đầu tư luôn sẵn sàng bán ra mỗi khi giá cổ phiếu tăng, trong khi lượng mua vào vẫn rất hạn chế ngay tại vùng giá thấp. Nếu khối lượng giao dịch không cải thiện, thị trường sẽ sớm tiếp tục giảm xuống dưới ngưỡng nâng đỡ 440 điểm. Mức hỗ trợ tiếp theo của VN-Index tại 420 điểm và mức tâm lý 400 điểm. Tại hai mức hỗ trợ này, lực cầu bắt đáy gia tăng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ thị trường hồi phục và lôi kéo dòng tiền ngắn hạn tham gia thị trường, tạo thành một “sóng” tăng giá.*

## HNX:

## Sức mua yếu



Dòng tiền tiếp tục rút khỏi HNX-Index khiến chỉ số này duy trì đà giảm điểm trong phiên hôm nay. Áp lực bán tăng dần và đẩy chỉ số từ từ giảm điểm trong phiên, đóng cửa tại mức thấp nhất trong phiên 111,08 điểm, HNX-Index giảm 1,78 điểm, tương đương 1,57% so với phiên giao dịch trước đó.

Khối lượng giao dịch tiếp tục không có cải thiện, trong suốt phiên giao dịch có 14,3 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 276,71 tỷ đồng giá trị. Kết thúc phiên có 229 cổ phiếu giảm giá, 49 cổ phiếu tăng giá. Hiện tượng không còn dư mua xuất hiện trên nhiều cổ phiếu. Tuy giá cổ phiếu đang giảm, nhưng dường như nhà đầu tư chưa mặn mà “bắt đáy”.

*Mặc dù HNX-Index đang tiến tới đáy gần nhất tại 110 điểm, nhà đầu tư cần tránh việc giải ngân bắt đáy khi nhưng đợt sóng hồi phục có hình thành cũng được dự báo khó kéo dài. Trong xu thế giảm hiện tại, nhà đầu tư có thể kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu kết thúc xu thế giảm điểm từ VN-Index để giải ngân vào các cổ phiếu tiềm yếu trên HNX.*

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trong phiên giao dịch hôm nay, trong số 26 cổ phiếu thuộc PVN niêm yết trên hai sở giao dịch, có 20 cổ phiếu giảm giá và 6 cổ phiếu tăng giá. Mặc dù các doanh nghiệp, đặc biệt nhóm doanh nghiệp kinh doanh trong ngành dầu khí công bố kết quả kinh doanh khả quan, nhưng giá cổ phiếu không biến động ngược xu thế thị trường. So với mức P/E toàn thị trường xấp xỉ 9,8 lần, mức P/E của nhóm cổ phiếu thuộc ngành dầu khí thấp hơn khá nhiều khi chỉ có 8,5 lần. Tiêu biểu trong đó có cổ phiếu PGS với mức P/E chỉ 2,5 lần. Chỉ số P/B bình quân của nhóm cổ phiếu thuộc PVN cũng khá thấp so với thị trường chung khi đạt trung bình 1,39 lần trong khi toàn thị trường có mức P/B tại 2,2 lần.

Trung bình phiên hôm nay nhóm cổ phiếu này giảm bình quân 1,64% so với phiên trước với khối lượng giao dịch đạt 5,7 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu Bluechips như DPM, PVD, PVF với sự hỗ trợ của khối ngoại tiếp tục tăng giá tuy mức tăng không thật sự lớn. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất gồm PGS giảm 6,95%, PVC giảm 4,84%, PSI giảm 3,68%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,500	101,600	↓ -1.60	1.40	8.0	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,500	11,800	↓ -2.54	1.48	120.3	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	30,800	649,280	↓ -6.95	1.44	2.5	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,500	78,300	↓ -3.33	0.91	6.1	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,100	227,400	↓ -3.68	1.12	10.2	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	42,200	110,600	↓ -2.76	2.63	6.1	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27,500	360,800	↓ -4.84	1.71	10.3	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,300	82,000	↓ -3.33	1.56	8.6	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,400	27,500	↓ -2.70	1.27	13.3	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,300	81,700	↓ -0.61	0.73	6.7	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16,700	125,700	↓ -1.76	1.56	N/A	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,600	56,800	↓ -2.33	0.78	23.7	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	25,500	69,000	↓ -1.92	1.53	7.0	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	27,000	9,500	↑ 3.45	2.45	17.8	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,100	1,519,200	↓ -1.40	1.80	7.8	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,300	1,256,510	↑ 1.44	2.34	8.2	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,200	198,420	↓ -1.15	1.20	7.4	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,000	143,280	↑ 1.31	1.85	4.6	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,300	140,560	↓ -0.75	1.24	17.3	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	45,800	83,890	↑ 1.55	2.08	13.5	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,800	127,810	↑ 0.46	1.66	23.7	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,300	134,410	↓ -1.90	1.04	20.4	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16,100	47,920	↓ -3.59	1.45	14.4	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,400	38,040	↑ 0.81	1.12	9.6	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,000	19,100	↓ -2.60	1.27	6.4	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,900	20,410	↓ -1.80	1.02	13.7	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,600	2,300	↑ 1.05	0.86	N/A	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,300	2,800	↑ 8.62	0.64	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,600	8,400	↓ -1.03	0.87	N/A	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,000	300	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7,200	200	↓ -8.86	0.72	N/A	UPCOM

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ tăng điểm phiên cuối tuần, khép lại tháng 10 giao dịch khá thành công so với những năm gần đây

### Một tuần mới bắt đầu và sau đây là những tin đáng quan tâm

**Mỹ - kinh tế tiếp tục cải thiện.** Số liệu ban đầu về GDP quý III tiếp tục cho thấy sự hồi phục kinh tế với mức tăng trưởng theo quý đạt 2%, tương đương mức dự báo của các nhà kinh tế. Tuy nhiên một phần không nhỏ trong mức tăng GDP quý III tại Mỹ do sự đóng góp của quá trình tái lập hàng tồn kho. Hàng tồn kho tăng lên trong bối cảnh chi tiêu tiêu dùng cải thiện chậm và tâm lý tiêu dùng vẫn ở mức thấp cho thấy kinh tế đang trì trệ.

Lượng người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tiếp tục giảm trong tuần trước, tuy nhiên tâm lý tiêu dùng đã xuống mức thấp nhất trong năm nay, chỉ số *Consumer Sentiment* đạt 67,7 điểm vào cuối tháng 10, giảm 0,5 điểm so với tháng 9.

Tuần này, phiên họp của FOMC sẽ bắt đầu vào ngày thứ 2, nhiều kỳ vọng kế hoạch hỗ trợ kinh tế của FED sẽ được công bố chi tiết. Nhiều dự báo quy mô và cách thức thực hiện của FED lần này có thể khác nhiều so với kỳ vọng trên các thị trường tài chính.

**Châu Âu lại đau đầu với nợ công.** Giá CDS của 3 nước thuộc nhóm PIIGS cuối tuần trước lại tăng mạnh trở lại trước lo ngại của giới đầu tư về khả năng thực hiện nghĩa vụ nợ của các quốc gia này. Kinh tế chưa có tín hiệu hồi phục trong khi làn sóng phản đối chính sách cắt giảm chi tiêu của các nghiệp đoàn, người dân tại đây đang ngày một dâng cao đẩy triển vọng thoát khỏi khủng hoảng lâm vào bế tắc. Đồng EUR trượt giá mạnh, hiện đang ở mức trên 1.38 USD/EUR.

**Sáng nay tại thị trường châu Á, đồng USD tăng mạnh so với JPY** mặc dù chưa có thông tin chính thức nhưng giới phân tích cho rằng rất có thể đây là kết quả của một đợt can thiệp tiếp theo của Nhật Bản vào thị trường ngoại hối.

**Việt Nam – áp lực tỷ giá đã rất căng thẳng.** Cuối tuần trước, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do đã tăng mạnh lên trên 20.450 VND/USD và tiếp tục có áp lực tăng tiếp. Một số chuyên gia nhận định đợt tăng này có yếu tố tâm lý, tuy nhiên dù với bất kỳ lý do nào, nếu tỷ giá tiếp tục duy trì đà tăng và ở mức cao trong thời gian dài, các doanh nghiệp sẽ chịu tác động nghiêm trọng. Điều chỉnh tỷ giá có thể là một giải pháp được cân nhắc trong thời điểm này.

Cuối tuần trước, NHNN chính thức ban hành thông tư 22 hạn chế huy động và cho vay vàng của các tổ chức tín dụng. Trước mắt, quy định mới này sẽ tiếp tục gây áp lực lên thị trường vàng do các tổ chức tín dụng phải mua lại lượng vàng đã chuyển đổi thành tiền (tối đa 30% lượng vàng huy động). Xét về dài hạn, quy định mới này sẽ làm lạnh mạnh hóa các thị trường, đặc biệt sẽ giúp một phần vốn vị “kẹt” trong vàng được giải phóng.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC



Giá vàng và dầu thô cùng  
mất 1% trong phiên 27/10  
do đồng USD mạnh lên

**Giá vàng hồi phục vào cuối tuần.** Chốt phiên giao dịch ngày 29/10 tại thị trường New York, giá vàng tăng vượt 1.357 USD/oz nhờ đồng USD điều chỉnh và giới đầu cơ tiếp tục đặt kỳ vọng vào việc mở rộng tiền tệ của FED có thể khiến lạm phát tăng. IMF cho biết trong tháng 9 đã bán ra 32,2 tấn vàng, cao hơn nhiều so với mức bán ra trong tháng 8. Quỹ tín thác SPDR Gold Trust cho biết đã bán 5 tấn vàng trong thứ 5 tuần trước, đưa tổng mức bán ra trong tháng 10 lên 11,7 tấn. Vào 11:17 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.357,9 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.358.3 USD/oz.

**Giá dầu thô giảm xuống sát mức 81 USD/thùng.** Trước lo ngại về hồi phục kinh tế chậm tại Mỹ, giá dầu đóng cửa phiên giao dịch cuối tháng 10 ở mức 81,43 USD/thùng, giảm 26% so với đầu tuần này, tuy nhiên vẫn cao hơn 1,46 USD so với cuối tháng 9. Tại thời điểm 11:20 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 81,82 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 83,19 USD/thùng.

**Giá thép trong nước tăng nhẹ.** Giá thép xây dựng trong nước tuần trước đã được một số doanh nghiệp điều chỉnh tăng từ 100.000 tới 150.000 VND/tấn. Nguyên nhân được cho là do giá phôi thép trên thị trường thế giới đã bắt đầu tăng sau một thời gian ổn định ở mức 580 - 600 USD/tấn. Theo ông Nguyễn Tiến Nghi, Phó chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, giá thép trong thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào giá phôi thế giới. Hiện lượng thép tồn kho trong nước còn khoảng 270.000 tấn, các doanh nghiệp cũng chủ động được 480.000 tấn phôi để cung cấp cho thị trường trong mùa xây dựng sắp tới.

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18950	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010

CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Vận tải Biển Hải Âu	HNX	25	27/10/2010
CTCP Chứng khoán Nhập và Gọi	HNX	135	11/10/2010
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	150	08/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

### Lịch niêm yết lần đầu

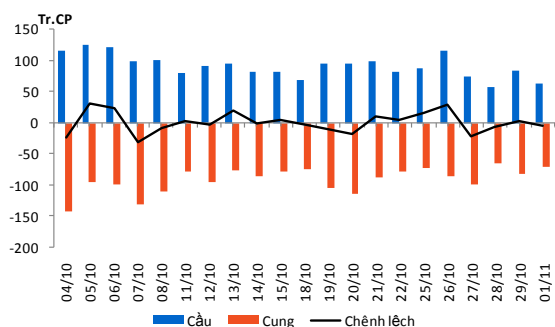
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010

CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	UPCOM	43.50		02/11/2010

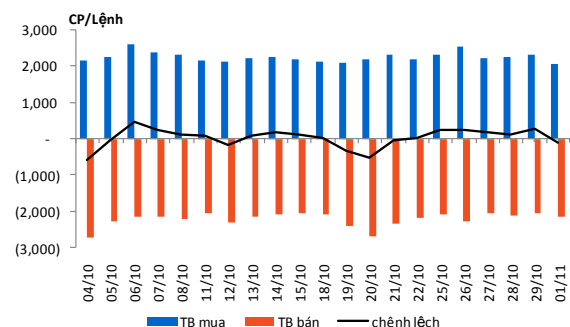
*Nguồn: HSX, HSX*

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

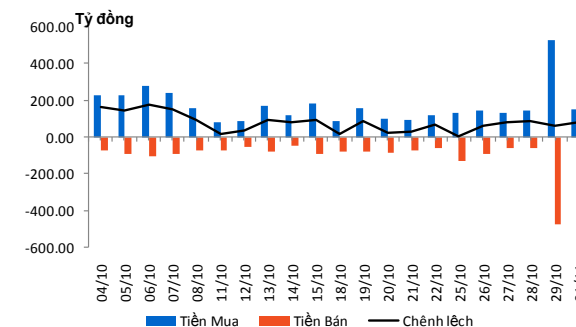
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



### HSX

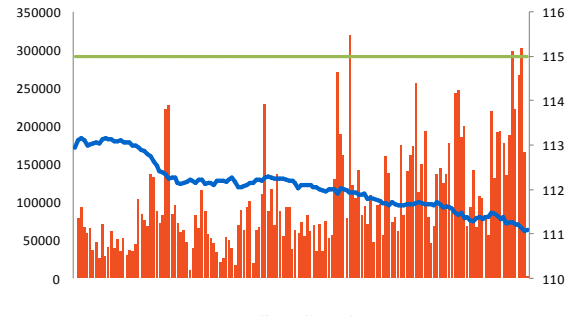
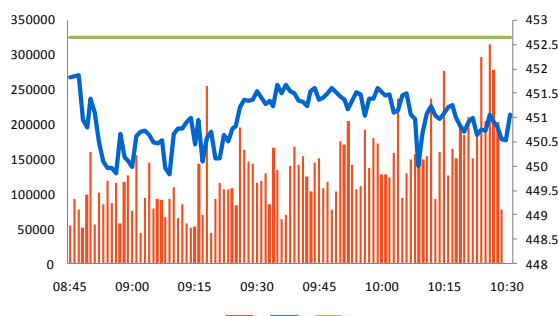
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	451.06 ↓	-1.57	-0.35%
KLGD (triệu ck)	22.15 ↓	-11.25	-33.67%
GTGD (tỷ đồng)	549.84 ↓	-458.81	-45.49%
Tổng cung (triệu ck)	42.19 ↓	-7.21	-14.60%
Tổng cầu (triệu ck)	39.10 ↓	-11.44	-22.64%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	3.85 ↓	-8.52	-68.91%
KL bán (triệu ck)	1.39 ↓	-9.25	-86.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	143.14 ↓	-382.05	-72.75%
Giá trị bán (tỷ đồng)	60.82 ↓	-401.52	-86.85%

### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	111.08 ↓	-1.78	-1.58%
KLGD (triệu ck)	16.17 ↓	-1.31	-7.50%
GTGD (tỷ đồng)	312.67 ↓	-37.90	-10.81%
Tổng cung (triệu ck)	27.80 ↓	-3.64	-11.57%
Tổng cầu (triệu ck)	24.90 ↓	-8.29	-24.98%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.44 ↑	0.23	105.70%
KL bán (triệu ck)	0.60 ↑	0.25	68.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.87 ↑	4.28	76.49%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.78 ↑	0.91	11.56%

### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.27 ↓	-0.08	-0.19%
KLGD (triệu ck)	0.14 ↓	-0.10	-40.81%
GTGD (tỷ đồng)	2.39 ↓	-1.66	-40.99%
Tổng cung (triệu ck)	0.41 ↓	-0.18	-30.68%
Tổng cầu (triệu ck)	0.37 ↓	-0.06	-13.78%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%





### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
DPM	34,800	35,300	1.44	44,228
VIC	67,500	67,500	0.00	31,517
KSA	46,900	47,200	0.64	27,881
HAG	79,000	79,000	0.00	20,728
FPT	76,500	74,500	-2.61	18,731

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNG	14,900	15,600	700	4.70
TLG	28,100	29,400	1,300	4.63
TSC	15,600	16,300	700	4.49
SEC	24,500	25,400	900	3.67
PTC	13,700	14,200	500	3.65

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DCC	26,300	25,000	-1,300	-4.94
TNA	32,800	31,200	-1,600	-4.88
SCD	24,700	23,500	-1,200	-4.86
SAV	31,000	29,500	-1,500	-4.84
IJC	16,700	15,900	-800	-4.79

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VIC	28,684	VIC	28,090
DPM	25,464	DPM	10,001
HAG	17,532	BVH	3,687
FPT	13,437	LSS	2,619
VSH	6,230	TDH	1,840

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	21,400	21,100	-1.40	32,275
PGS	33,100	30,800	-6.95	20,738
KLS	12,400	12,200	-1.61	17,773
VCG	23,100	22,700	-1.73	13,293
VSP	29,100	28,300	-2.75	10,256

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DNC	13,100	14,000	900	6.87
SDC	18,200	19,400	1,200	6.59
SDB	16,800	17,900	1,100	6.55
CKV	12,100	12,800	700	5.79
S55	29,400	31,100	1,700	5.78

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SHN	18,600	17,300	-1,300	-6.99
PGS	33,100	30,800	-2,300	-6.95
SPP	28,800	26,800	-2,000	-6.94
C92	38,900	36,200	-2,700	-6.94
HAD	38,900	36,200	-2,700	-6.94

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	4,650	SHS	6,750
NET	1,153	VNR	625
VCG	901	PVI	478
VND	766	BVS	325
PVS	636	PVS	256

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
ADP	24,200	24,200	0.00	445
ITD	16,900	15,500	-8.28	423
DBM	26,800	27,000	0.75	380
MAX	26,800	24,200	-9.70	332
DGT	10,500	9,500	-9.52	141

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TGP	6,100	6,700	600	9.84
PCT	5,800	6,300	500	8.62
VPC	6,800	7,300	500	7.35
TNB	17,500	18,500	1,000	5.71
TTG	6,300	6,600	300	4.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACC	26,300	23,700	-2,600	-9.89
MAX	26,800	24,200	-2,600	-9.70
HDM	8,400	7,600	-800	-9.52
DGT	10,500	9,500	-1,000	-9.52
IMT	11,800	10,700	-1,100	-9.32

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339